

MUA [+30%]

Ngày cập nhật: 23/05/2022

 Giá hợp lý 134,300 VND
 Giá hiện tại 103,500 VND

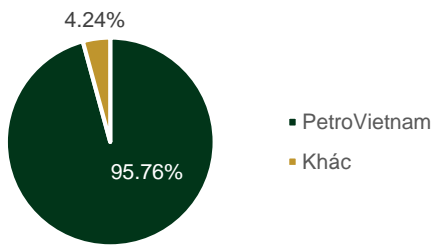
PHS

(+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn

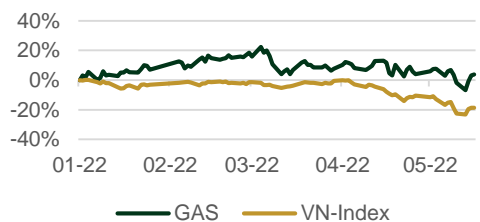
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	1,914
Free-float (triệu)	81
Vốn hóa (tỷ đồng)	187,950
KLGD TB 3 tháng	1.7 triệu
Sở hữu nước ngoài	2.7%
Ngày niêm yết đầu tiên	21/05/2012

Cơ cấu cổ đông



Biến động giá cổ phiếu so với Index



Lịch sử định giá



Kết quả kinh doanh ấn tượng trong điều kiện thuận lợi

Kết quả kinh doanh: Trong quý đầu tiên kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2022, doanh thu thuần của công ty đã tăng lên 26.7 nghìn tỷ đồng (+52% YoY) và LNST cũng lên tới 3.5 nghìn tỷ đồng (+70% YoY). Đây là một mức tăng trưởng phi thường trong bối cảnh nguồn cung trên toàn thế giới thiếu hụt và giá dầu tăng đột biến do xung đột vũ trang khốc liệt ở Ukraine và các lệnh trừng phạt gia tăng theo chiều hướng gia tăng.

Cho đến nay, toàn bộ lượng khí khô được cung cấp cho các khách hàng là các nhà sản xuất điện, phân bón và các nhà sản xuất công nghiệp khác với tỷ lệ lần lượt là 80%, 11% và 9%.

Dự báo: Chúng tôi kỳ vọng doanh thu của công ty sẽ tăng trong năm 2022 trong điều kiện giá dầu và khí đốt tăng cao trong thời gian dài khi Nga, một trong những nhà cung cấp lớn nhất, ngày càng bị cô lập trong mua bán dầu khí với nhiều nước, đặc biệt là EU và các nước G7 khác. Ở kịch bản cơ sở, khi giá dầu ổn định ở mức 90 USD/thùng, doanh thu thuần có thể đạt 112 nghìn tỷ đồng (+41.7% YoY) và LNST đạt 16.3 nghìn tỷ đồng (+84.3% YoY). Kể từ năm 2021, biên lợi nhuận đã có sự cải thiện khi nền kinh tế nhanh chóng phục hồi trở lại trạng thái bình thường, dẫn đến giá dầu tăng cao và sau đó là giá khí đốt và các sản phẩm khí khác.

Điểm nhấn đầu tư: (1) Giá dầu và khí ở mức cao cùng với tình trạng thiếu than trên toàn quốc sẽ dẫn đến việc tiêu thụ khí ở mức cao cho nhiệt điện và củng cố lợi nhuận vững chắc của công ty.

(2) Công ty đang đẩy nhanh việc phát triển cơ sở hạ tầng để nhập khẩu và phân phối Khí hóa lỏng (LNG), LNG Thị Vải, 2022-2023 và LNG Sơn Mỹ từ năm 2025, nhằm phục vụ nhu cầu khí đốt tăng cao trong nước khi (3) Chính phủ đã nhấn mạnh sự chuyển dịch năng lượng xanh để đáp ứng yêu cầu giảm thải carbon đã cam kết giữa các quốc gia và do đó, sẽ ưu tiên nguồn năng lượng từ khí trong tầm nhìn đến năm 2030. Sự chuyển dịch này cùng với nhu cầu ngày càng tăng của các khách hàng công nghiệp và hộ gia đình được kỳ vọng sẽ thấp sáng triển vọng của công ty trong tương lai sắp tới

Định giá & khuyến nghị: Sử dụng phương pháp DCF và P/E, chúng tôi ước tính giá trị hợp lý là 134,300 đồng/cổ phiếu. Do đó, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA với mức tăng giá tiềm năng là 30%. Định giá của chúng tôi không bao gồm các dự án Lô B - Ô Môn, Cá Voi Xanh và LNG Sơn Mỹ giai đoạn 2 do sự không chắc chắn, điều kiện không thuận lợi và thiếu thông tin cần thiết trong giai đoạn định giá.

Rủi ro: (1) Sự xuất hiện của các chủng virus Corona mới (đặc biệt là các chủng kháng vắc xin) có thể đe dọa đến sự phục hồi của ngành dầu khí, kéo giá khí đi xuống và từ đó bào mòn biên lợi nhuận của công ty.

(2) Bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong chính sách đều có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh và tiềm năng tăng trưởng dài hạn của GAS.

(3) Rủi ro địa chính trị liên quan đến việc thăm dò và khai thác ở thượng nguồn, đặc biệt là những rủi ro phát sinh ở Biển Đông.

Chỉ số tài chính	2017A	2018A	2019A	2020A	2021A	2022F
Doanh thu thuần (Tỷ VND)	64,522	75,612	75,005	64,135	78,992	111,910
LNST (Tỷ VND)	9,685	11,454	11,902	7,855	8,852	16,312
EPS (VND)	4,994	5,911	6,142	4,028	4,625	8,523
Tăng trưởng EPS (%)	38.73%	18.36%	3.91%	-34.42%	14.82%	84.28%
Giá trị sổ sách (VND)	21,678	23,550	25,344	25,307	26,696	31,963
P/E	19.57	16.14	15.90	24.41	25.4	15.92
P/B	4.46	4.10	3.81	3.82	4.31	4.13
Cổ tức (VND)	3,700	4,000	4,300	3,500	3,000	2,500